

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 488****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 10.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 605, hàng thứ hai.

“Giới nhược lưu ly. Giới giả giới luật, vi giới định tuệ tam vô lậu học chi thủ. Phụng trì giới luật, minh tịnh thanh khiết, dĩ tự trang nghiêm, trì giới thanh khiết, thí như lưu ly. Phạm Võng Kinh viết: Giới như minh nhật nguyệt, diệc như anh lạc châu. Cố viết, giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết”.

Hôm qua chúng ta học đến đây. Học Phật, không những là Phật giáo, mà truyền thống văn hóa xưa, ba nhà Nho Thích Đạo đều coi trọng giới luật. Giới luật chính là quy củ, có câu không vào quy củ không thành viên mãn. Học Phật nên bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ giới luật, giới luật không phải hình thức, mà coi trọng thực chất.

Trước đây khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy: Phật pháp coi trọng thực chất không coi trọng hình thức. Lúc đó tôi chưa xuất gia, mới học Phật, mới tiếp xúc một hai tháng, thầy phương tiện thiện xảo. Về sau đại khái phải ba bốn mươi năm, tôi ở Singapore gặp tổng thống Tony Tan, hiện nay ông ta vẫn là tổng thống. Có một lần chúng tôi cùng ăn cơm, ông nói với tôi: Ông ta là người Ấn độ, cũng là người Ấn độ giáo. Ông nói ông khâm phục nhất là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Tôi nghe xong cũng phải sửng người.

Lần đầu tiên tôi nghe câu này là Chương Gia đại sư nói, từ đó đến nay chưa nghe ai nói. Lời của Tony Tan hoàn toàn giống với Chương Gia đại sư, tôi biết đây là người trong nghề, không phải người ngoài.

Ngày nay giới luật biến thành hình thức, có danh không có thực. Người tại gia học Phật không giữ được năm giới, thập thiện. Xuất gia học Phật không giữ đúng Luật Sa Di, nguyên nhân là gì? Vì sao người xưa làm được? Chúng ta suy luận về trước, người 150 năm trước làm được, đây là sự thật. 150 năm nay đã lơ là, chúng ta tư duy quan sát tỷ mỉ, tìm lại nguyên nhân của nó.

Giữ quy củ là phải dạy từ nhỏ, từ nhỏ đã không giữ quy củ, lễ của Nho gia, giới luật của nhà Phật, đều không cách nào ràng buộc được họ, đây là đạo lý

nhất định. Người xưa nói câu rất hay: “Dạy con từ thuở nằm nôi”. Quý vị dạy con cái, nên bắt đầu dạy từ khi nào? Khi còn nằm trong nôi. Trẻ con vừa mới ra đời, lớn lên không dễ dạy, khi trẻ con ba tuổi mới dạy chúng, đã trễ, không kịp nữa, thật sự phải từ lúc trẻ thơ. “Dạy vợ khi mới về”, mới cưới vợ quý vị dạy họ. Khi họ vừa mới đến nhà chồng, liền đưa ra một vài quy củ để họ tuân thủ. Thế nên xưa nay Trung quốc rất coi trọng lễ giáo, bắt đầu dạy từ lúc mang thai_ thai giáo. Nếu chú ý thai giáo, thì mười tháng cưu mang này phải dè dặt cẩn thận, như vậy đứa trẻ này sinh ra rất dễ dạy, rất nghe lời. Vì khi chúng ở trong thai mẹ, đều cảm nhận được tư tưởng, ngôn hành của mẹ, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với mẹ, đây thật sự là cảm rỗi. Điều này bị lãng quên cũng 150 năm rồi.

Thế nên lời Đức Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, từ bi đến tột cùng: Người bây giờ không hiểu gì cả, đừng trách họ, vì sao? Người đời trước không biết, ba mẹ họ không biết, Tổ phụ mẫu cũng không biết, Tằng tổ phụ mẫu cũng không biết, Cao tổ phụ mẫu có thể biết được chút ít, không còn như xưa. Chúng ta phải suy luận đến bao nhiêu đời trước? Phải suy đến bảy tám đời mới biết. Lãng quên lâu như vậy, chúng ta phải làm sao? Sau khi hiểu rõ, chỉ có chính mình quyết tâm học tập bù đắp lỗ hổng đó, học bổ sung môn này. Phải bắt đầu bổ sung từ đâu? Phải bổ sung từ môn học cơ bản. Môn học cơ bản này chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, phải siêng năng học tập. Đệ Tử Quy không phải đọc, cũng không phải giảng, mà phải thực hành. Mỗi câu mỗi chữ đều phải làm được, nỗ lực hành trì, như vậy mới cảm rỗi được. Được chăng? Được, nếu thật sự dụng tâm, hai ba tháng là làm được.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, tuyển chọn ba mươi mấy thầy cô giáo. Ngày đầu tiên gặp nhau, tôi khuyến khích họ: Chúng ta làm thí nghiệm lần này rất có ý nghĩa, nên sứ mạng của chúng ta rất nặng nề. Thử nghiệm thành công thì công đức vô lượng, nếu như thất bại thì sẽ bị thảm vô cùng, vì sao? Vì không còn ai tin vào truyền thống văn hóa. Thí nghiệm không thành công, có thể truyền thống văn hóa xưa hoàn toàn bị con người lãng quên. Then chốt quan trọng như vậy, nên tôi ân cần khẩn thiết kỳ vọng các thầy cô giáo, chúng ta phải nỗ lực, dù bỏ mạng cũng phải làm thành công.

Tôi cho các thầy cô giáo thời gian bốn tháng, không ngờ mới hai tháng họ đã làm được, quả thật chúng tôi rất cảm động! Làm được rồi thì sao? Đi vào từng nhà ở nông thôn để làm cho họ thấy, đem nó thực hành trong cuộc sống. Đi vào trong nhà nông dân, xem người già như cha mẹ mình, tôi là con cái họ, tôi nên hiếu kính họ như thế nào. Nỗ lực thực hành Đệ Tử Quy.

Lần này thật sự đã làm được, có hiệu quả, người ở thị trấn nhỏ này đều rất cảm động. Thấy thầy cô giáo thực hành hiếu đạo với họ, các cụ cảm thấy rất hồ

thẹn, không giáo dục tốt con cái. Con cái họ thấy vậy cũng rất cảm động, chúng ta chưa làm tròn hiếu đạo với cha mẹ. Dùng chân thành để cảm động, đây gọi là dạy học.

Người xưa đề xướng thân hành ngôn giáo, trước tiên bản thân phải thực hành, sau đó dùng lời nói để dạy. Nếu chúng ta làm được, khi nói ra mọi người tin ngay. Còn như không thực hành mà đi dạy người khác, là giả, không ai tin chúng ta.

Vào từng nhà biểu diễn như thế ba tuần, tôi nói được rồi, sau đó mở lớp dạy học. Vừa tuyên truyền mở lớp dạy học, rất nhiều người đến, đều tự động đến, vì sao? Họ đã nhìn thấy.

Có một số người vớt rác bừa bãi trên đường, chúng tôi dạy họ như thế nào? Không khuyên, không nói. Thầy cô giáo mặc đồng phục, sáng sớm mỗi ngày ra lượm rác, lượm được hai tuần, mọi người cảm thấy ngại không còn vớt lung tung nữa, nên trên đường rất sạch sẽ. Không thực hành không được, siêng năng phục vụ. Đi trên đường gặp một người phụ nữ, nói với thầy cô giáo: Nhà vệ sinh gia đình họ rất dơ bẩn, có thể giúp họ lau dọn chằng, có hai thầy cô giáo đến đó, lau chùi rất sạch sẽ. Hàng xóm lân cận nói với bà ấy, bà rất quá đáng! Các thầy cô giáo thực hành, y giáo phụng hành, phục vụ đến nơi đến chốn. Vì vậy lời của thầy cô giáo ở trung tâm, nhân dân địa phương đều tin tưởng.

Cách dạy học này đã nhận được hiệu quả, đây là gì? Trì giới, Đệ Tử Quy là giới căn bản. Trong Phật pháp, trong Phật Tạng Kinh Đức Thế Tôn nói Phật Tạng Kinh là tên của một bộ kinh, không phải Đại Tạng Kinh, là một bộ kinh nhỏ. Trong kinh này Đức Phật dạy: “Đệ tử Phật không học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, không phải đệ tử Phật”. Đây là giáo huấn của Thế Tôn. Ngài coi trọng tu học có thứ tự, nhất định phải học tiểu thừa, rồi mới đến đại thừa.

Tiểu thừa là gì? Tiểu thừa dạy chúng ta phải làm người như thế nào, làm sao để làm người tốt, làm sao làm một người lương thiện. Nên vừa mở kinh điển ra: “Này các thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, điều này có tiêu chuẩn. Trì giới, giữ quy củ, như vậy mới gọi là thiện nhân. Thế nên Phật giáo ở Trung quốc, kinh điển tiểu thừa phiên dịch rất hoàn chỉnh, so với tạng kinh tiếng Pali của Nam truyền hiện nay_tôi chưa làm việc này. Chương Gia đại sư nói, đại khái kinh điển tiếng Pali chỉ nhiều hơn chúng ta khoảng 50 bộ. Tất cả khoảng hơn 3000 bộ, kinh điển Pali chỉ hơn chúng ta 50 bộ, như vậy mới biết, công việc phiên dịch này hoàn chỉnh biết bao.

Vào thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai Tông phái: Thành thật tông và Câu xá tông, là người học Phật đều phải học tập, cấm rẽ ở đây, đây là tiểu học Phật giáo. Nhưng sau thời giữa nhà Đường, các bậc cổ đức không học tiểu thừa nữa.

Vì thế đến thời nhà Tống, hai Tông phái này không còn. Hiện nay không phải là người nghiên cứu lịch sử Phật giáo, thì sẽ không biết có hai Tông phái này. Hai Tông phái này thất truyền khoảng 1000 năm, phải làm sao? Không cần đến tiểu thừa, chỉ học đại thừa, như vậy có được chăng? Đây là điều Đức Phật không cho phép, các bậc cổ đức đã dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, thành tích không tệ! Khoảng hơn 1300 năm nay, bất luận Tông phái nào, nhân tài xuất hiện liên tục, chứng tỏ thành tích khả quan, chư vị tổ sư không làm sai.

Ngày nay rất phiền phức, không học tiểu thừa, cũng không học Nho và Đạo, vấn đề này rất nghiêm trọng, không thể không đi vào đại thừa từ đây, nguyên nhân chính là chỗ này. Mặc dù nghiên cứu đại thừa, không có cơ sở của Nho và Đạo, không có căn bản của tiểu thừa Phật giáo, sẽ trở thành như thế nào? Biến thành học thuật. Những thứ cả đời họ nghiên cứu, họ có thể nói, có thể viết, nhưng không làm được, tập khí phiền não không đoạn được tí nào, vẫn là phàm phu. Ngày nay chúng ta gọi là Phật học, họ đang nghiên cứu Phật học, coi Phật pháp như một môn học vấn đề nghiên cứu. Thành tích là tri thức, không phải giới định tuệ. Học Phật nhất định là tam vô lậu học giới định tuệ. Không cần giới định tuệ, nó liền biến thành tam hữu lậu học, chứ không phải vô lậu học, hữu lậu học là pháp thế gian. Cái gọi là hữu lậu tức là hoàn toàn chưa đoạn tận tập khí phiền não. Đây là hiện tượng phổ biến trong thời gian 150 năm gần đây, không những ở Trung quốc, ở nước ngoài cũng không ngoại lệ.

Nếu hiện tượng này cứ diễn biến theo chiều hướng này, Phật pháp sẽ biến mất khỏi thế gian. Kinh điển vẫn còn lưu lại, nhưng tất cả đều biến thành học thuật, biến thành tri thức Phật học. Trong đó giới định tuệ, công đức lợi ích của tam vô lậu học, chúng ta hoàn toàn không đạt được lợi ích này.

Những lời này trước đây, ba vị thầy của tôi đều có dạy, đều khuyên tôi phải chú trọng. Vì khi tôi mới học Phật là học triết học với thầy Phương, cũng nghiên cứu nó như một loại học vấn. Chỉ thích kinh luận, còn lơ là đối với giới luật, không quan tâm đến. Ở đây có một quan niệm sai lầm rất lớn, cho rằng giới luật là quy phạm cuộc sống. Đức Thế Tôn định ra giới luật này là 3000 năm trước, mà là ở Ấn độ quy phạm cuộc sống của Ấn độ cổ 3000 năm trước, chúng ta học làm gì? Vì thế chúng tôi không thể tiếp thu được. Chúng tôi là người thời hiện đại, lại là người Á đông, quy phạm cuộc sống của chúng ta là do thánh hiền người Phương đông đặt ra. Cũng còn may chính là tôi không phản đối về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tôi vẫn siêng năng học tập. Nhưng đối với giới luật Phật pháp, đó là của người Ấn độ, đặc biệt là thứ của người Ấn độ 3000 năm trước, chúng tôi không cần thiết học những điều này.

Chương Gia đại sư nhận ra điều này, biết rằng không dễ gì sửa đổi quan niệm này của tôi, nên đại sư dùng phương tiện thiện xảo của mình. Chúng tôi một tuần gặp một lần, tôi theo học với đại sư ba năm, ít nhất có 100 tuần. Mỗi lần tôi ra về, đại sư nhất định tiễn tôi ra cửa, nhẹ nhàng nói với tôi một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Đại sư không nói nhiều, cũng không khuyên bảo, chỉ nhắc một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Tôi nghe hoài quen tai nên cũng không để ý, cứ luôn cho rằng đại sư rất chấp chặt vấn đề này. Cũng có thể biết không nhiều lắm đối với những gì trong hiện tại, đều là chúng tôi hiểu lầm đại sư, đại sư rất từ bi!

Đến lúc đại sư viên tịch, tôi mất đi người thầy hướng dẫn. Rất cảm động, hỏa thiêu đại sư là ở một nơi riêng biệt khác, dựng một tòa tháp để hỏa thiêu đại sư, không phải lò hỏa thiêu thông thường, làm riêng biệt dành cho đại sư. Phật sống Cam Châu chủ trì buổi đại lễ hỏa thiêu này, ông ở tại tháp nhỏ hỏa thiêu này một tuần. Tôi vì bận công việc chỉ xin nghỉ được ba ngày, và cũng ở đó ba ngày. Ba ngày ba đêm đó tôi suy nghĩ, tôi theo đại sư ba năm, ông đã dạy tôi những gì? Tôi phản tỉnh, đúc kết được một điều, lần phản tỉnh này ấn tượng rất sâu: “Giới luật rất quan trọng”. Suy nghĩ vì sao đại sư phải nói câu này? Sau cùng tôi nghĩ ra được một đáp án. Những điều chúng ta suy nghĩ là pháp thế gian, đây là khái niệm của tôi. Lễ ba đời của pháp thế gian không giống nhau, ba đời là Hạ Thương Chu, không tương đồng, có hưng thịnh, có cải cách. Giống như pháp luật hiện nay, mấy năm không thích hợp phải sửa đổi một lần. Giới luật của Phật không có ai sửa đổi, vẫn như vậy. Để nó thích hợp với đời sống hiện đại hóa, phải có sửa đổi, chưa nghe nói có người sửa đổi. Ngộ ra được đạo lý gì? Nó là pháp xuất thế gian, nó không phải là pháp thế gian. Khi tôi nghĩ đến điều này, liền sanh khởi tâm tôn trọng giới luật. Nó vượt ra ngoài pháp thế gian, nếu không tuân thủ chúng ta không thể vượt ra khỏi thế gian. Vì thế mới biết nhân giới được định, nghĩ đến vấn đề này, nhân định khai tuệ, đây không phải pháp thế gian. Đệ Tử Quy không thể đạt được định, Cảm Ứng Thiên cũng không thể. Nhưng trong Phật pháp như Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện đều đạt được định. Từ chỗ này coi như đã nhận thức rõ ràng, đây là điều Chương Gia đại sư tận tình khuyên bảo, dùng một câu đơn giản nhắc nhở tôi. Đại sư không nói với tôi, tôi cũng không hỏi đại sư. Khi đại sư viên tịch, tôi ở trước tháp ông suốt ba đêm, suy nghĩ ra được đạo lý này. Do đó sinh lòng kính trọng đối với giới luật, bắt đầu xem kinh điển giới luật. Đối với tuổi trẻ thời hiện đại rất khó tiếp nhận.

Giới luật nên học từ đâu? Bao nhiêu năm nay chúng tôi đưa ra, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, từ Cảm Ứng Thiên. Có căn bản của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, chúng ta học Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện không khó, có thể ngang hàng với cổ nhân, không thua gì họ. Nếu không bắt đầu từ Đệ Tử Quy, như vậy chúng ta không có căn bản. Chúng ta không có cơ sở của giới luật căn bản,

tốc độ trưởng thành sẽ rất chậm, cũng có thể khiến chúng ta thoái tâm, không thể đi hết con đường này. Do đó tôi thật sự nhận thức sự quan trọng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Có ba căn bản: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, chắc chắn được sanh về Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì chúng ta là thiện nam tử thiện nữ nơn. Đói nghiệp vãng sanh phải có điều kiện này, chưa làm được người tốt, làm sao sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật? Muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, trước phải làm người thật tốt, tốt đến mức độ nào? Tốt đến quý vị đích thực có năng lực sanh vào trời dục giới, phải có năng lực này. Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, có thể giúp chúng ta sanh vào trời dục giới, đời sau chắc chắn không mất thân người, không có gì nghi ngờ, nhất định không đọa ba đường ác. Điều này Phật pháp bảo đảm, chúng ta sẽ không bị đọa vào ba đường ác.

Nếu không có cơ sở này, học Phật cũng không nhất định đọa vào đường ác, rất khó nói. Xem một niệm sau cùng khi quý vị lâm chung, nếu một niệm này là tham sân si, là đi vào ba đường ác. Khi lâm mạng chung không buông được tình thân, đây là tham ái. Không buông được tài sản, đều là chướng ngại, thuộc về tham. Tham đọa vào đường ngạ quỷ, ngu si đọa vào đường súc sanh, sân hận đọa vào đường địa ngục.

Vì sao trong Văn Sao, ngài Ấn Quang dặn dò người trợ niệm vãng sanh, tám tiếng đồng hồ sau khi tắt thở không nên động đến người chết, giường của họ cũng không được đụng vào, cách xa nó một chút. Sợ họ nổi giận, sợ họ sân si. Thông thường mà nói, tám tiếng đồng hồ thân thức của họ chưa lìa thể xác, tuy đã tắt thở nhưng chưa lìa khỏi, tức là họ vẫn còn tri giác. Tám tiếng sau, khi thân thức họ là lìa khỏi thân thể thì không sao. Để an toàn tuyệt đối, tốt nhất là 12 tiếng hoặc là 14 tiếng, như vậy rất an toàn, chắc chắn không sao.

Phải hiền và tuân thủ quy tắc này, không nên một lát lại đến rờ họ. Nếu họ nổi giận: quý vị thật đáng ghét! Đụng vào họ rất đau khổ. Họ nổi sân si tức là đưa họ vào địa ngục, như vậy là trở thành oan gia, họ sẽ hận quý vị. Ấn Quang tổ sư nói lời này, nhất định không phải giả, chúng ta phải có kiến thức này.

Phải siêng năng hành trì giới luật, hành trì rất ráo. Minh tịnh thanh khiết, minh tịnh là nói về tâm, thanh khiết là nói về hành vi. Là tự trang nghiêm, trì giới thanh khiết, ví như lưu ly. Lưu ly là ví cho sự trong suốt, như bình lưu ly, ngày nay chúng ta thường dùng thủy tinh. Trong Phật pháp lưu ly thuộc loại như ngọc bích, thông thường chúng ta gọi là ngọc bích, màu xanh trong suốt gọi là lưu ly. Trong kinh nói pha lê chính là thủy tinh, ngày xưa không có pha lê làm bằng hóa học như ngày nay. Nên pha lê là chỉ thủy tinh, lưu ly là chỉ ngọc bích, đây bào ngọc báu.

Kinh Phạm Võng, đây cũng là kinh điển đại thừa, đáng tiếc chưa truyền đến Trung quốc hoàn chỉnh, chỉ truyền đến một phẩm: Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm. Trong đó nói: “Giới như ánh sáng mặt trời mặt trăng, cũng như châu anh lạc”, đây là dùng ví dụ. Cho nên nói giới như lưu ly, trong ngoài sáng rõ tinh khiết. Bên trong chỉ tâm ý, ý nghiệp thanh tịnh, khởi tâm động niệm đều xa rời cấu nhiễm, đây là nội tâm. Nên ngoài là oai nghi đầy đủ, đức và hình tướng bên ngoài, trong ngoài đều thanh khiết. Nên nói điều này khiến chúng sanh hoan hỷ chân thành làm theo. Đây là hiệu quả, hiệu quả của việc trì giới, người ta tôn trọng cung kính đối với quý vị, và bằng lòng nghe lời, làm theo quý vị. Giới này không phải rất đơn giản sao? Giới chính là làm theo giáo huấn của Phật, gọi là giới.

Bây giờ chúng ta nói đến thọ giới, thọ giới có thể đắc giới chăng? Không thể. Đây không phải tôi nói. Ai nói? Ngẫu Ích đại sư nói. Ngài là người cuối thời nhà Minh, đầu thời nhà Thanh, người của hơn 300 năm trước, gần 400 năm. Ngài chuyên nghiên cứu giới luật, tổ sư của Tịnh độ tông, tinh thông giới luật. Vào thời đó có người xưng ngài là luật sư. Ngài nói, Trung quốc từ sau thời Nam Tống không có tỳ kheo. Sau Nam Tống là Nguyên, Minh. Nhà Nguyên 100 năm, nhà Minh khoảng 300 năm không có tỳ kheo.

Tỳ kheo chỉ là danh tự tỳ kheo, có danh không có thực, cũng chính là nói không thực hành được giới tỳ kheo. Nếu thực sự muốn được giới tỳ kheo phải làm sao? Đại sư nói: Tu chiếm sát luân tướng, tu theo phương pháp này, tự mình tu tự mình có thể đạt được, thế nên ngài có chú giải Chiếm Sát Kinh. Chỉ có dùng phương pháp này, chân thành sám trừ nghiệp chướng, giới tướng sẽ hiện tiền, có cảm ứng. Không dùng phương pháp này, trong giới đàn chỉ có danh không có thực.

Nhưng cần tham gia giới đàn chăng? Cần, vì sao? Trong kinh Đức Phật dạy rất rõ ràng: Chưa thọ giới tỳ kheo, không được xem giới luật của tỳ kheo. Giới tỳ kheo, giới tỳ kheo ni. Không phải tỳ kheo, tỳ kheo ni không được xem giới bản của họ, vì sao vậy? Không phải bí mật, không phải có gì xấu hổ, là sợ chúng ta tạo tội nghiệp. Nếu không xem, chúng ta rất tôn trọng đối với tỳ kheo, tỳ kheo ni. Tôn trọng là công đức, chúng ta trông phước. Sau khi xem rồi, cảm thấy chỗ này họ làm chưa đúng, chỗ kia cũng không đúng, chúng ta sẽ phê bình họ, làm mất lòng tôn kính đối với họ. Như vậy là tạo khẩu nghiệp, khi tạo khẩu nghiệp là chúng ta đang tạo nghiệp, tương lai chịu quả báo. Vì nguyên nhân này mà Phật không cho phép chúng ta xem, nhưng có một trường hợp xem được. Quý vị xem toàn bộ Đại Tạng Kinh mới được xem, vì sao? Quý vị thấu hiểu, thấy tỳ kheo, tỳ kheo ni không như pháp cũng không nói gì, vẫn rất cung kính tu phước báo của mình. Là do nguyên nhân này, chứ không phải có bí mật gì, trong Phật pháp tuyệt đối không có bí mật. Mật tông cũng không

phải bí mật, đó là gì? Thâm mật, lý rất thâm sâu không phải người thường có thể hiểu được, nên nó là thâm mật, không phải bí mật. Phật pháp đại công vô tư, làm gì có bí mật!

Thế nên trong giới luật coi trọng nhất là ý nghiệp thanh tịnh. Chúng ta thật thà niệm Phật, trong lòng chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra đều buông bỏ hết, quý vị xem giới của họ có thanh tịnh chăng? Thanh tịnh, bất luận họ thọ giới hay không, giới họ đều thanh tịnh. Đây gọi là gì? Gọi là định cộng giới, đạo cộng giới. Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, làm sao có sai lầm được? Thế nên một câu A Di Đà Phật, cả tam tụ tịnh giới đều thanh tịnh.

Đích thực có người niệm Phật đến Tam quy y cũng chưa thọ, nhưng họ niệm Phật vãng sanh, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Quý vị xem họ có định tuệ chăng? Đầy đủ tất cả. Thế nên chúng ta nhất định hiểu rõ đạo lý này, đây chính là Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Chưa thọ tam quy ngũ giới, nhưng hiểu được Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, thật sự phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Tâm bồ đề là gì? Tâm bồ đề chính là Phật A Di Đà, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Đó gọi là tâm đại bồ đề, tâm bồ đề viên mãn. Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, không phải là vì thân cận Phật A Di Đà sao? Hiện nay Phật A Di Đà trong tâm chúng ta, tâm ta và Phật A Di Đà đã trở thành nhất thể.

Như trong Hệ Niệm Pháp sự thiên sư Trung Phong nói: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Nếu thực hành được hai câu này, thật sự hành trì, như vậy mới có công đức chân thật. Không những bản thân tương lai được vãng sanh thành Phật, mà nơi ở hiện nay không có thiên tai. Vì sao không có thiên tai? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Một mình quý vị ở đây tâm thanh tịnh, cõi Phật của quý vị thanh tịnh, người khác ở đây cũng hưởng được phước này. Người khác tâm không thanh tịnh, quý vị thanh tịnh, họ hưởng được phước này. Như cổ nhân nói: Một người có phước dẫn theo cả nhà, hưởng phước của họ, hưởng ánh sáng của họ!

Trong giới kinh dạy, trên trái đất này xuất hiện một tầng đoàn, toàn bộ địa cầu đều hưởng ánh sáng đó. Tầng đoàn này là gì? Tầng đoàn lục hòa, mấy người? Bốn người, bốn người thật sự tu lục hòa kính, bốn người này là hàng xuất gia_Tầng đoàn là người xuất gia, bốn người tại gia học Phật cũng như vậy_bốn người, công đức này sẽ cứu được toàn thế giới, cứu được địa cầu.

Từ khi tôi hiểu được đạo lý này liền rất lưu ý, muốn tìm bốn người, tìm suốt năm sáu mươi năm nhưng không tìm thấy. Hai người còn cãi nhau thì làm sao hòa hợp? Không còn cách nào, bốn người không thể không cãi nhau, không thể không bất hòa. Thật sự niệm Phật A Di Đà, để Phật A Di Đà trong tâm, tìm không ra người như vậy. Thực tế tìm không ra phải làm sao? Cầu bản

thân, đừng cầu người khác. Chính mình phải làm được, làm được sẽ thật sự an vui, thiên tai gì cũng không còn. Vì sao? Khi thiên tai hiện tiền, đi về thế giới Cực Lạc, lúc đó Đức Phật nhất định xuất hiện, ngài đến tiếp dẫn chúng ta.

Chúng ta niệm Phật A Di Đà, từng câu từng chữ đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, đây đều là thật không phải giả. Phải buông bỏ thân tình của thế gian, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ dục vọng, những thứ này chướng ngại. Còn những gì chúng ta học cũng phải buông bỏ, không buông bỏ là sở tri chướng, toàn là phiền phức.

Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch những vấn đề này, chúng ta tuân thủ giới luật, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến đại triệt đại ngộ mới quảng học đa văn, như vậy là đúng. Chưa đại triệt đại ngộ, không thể quảng học đa văn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử là dạy chúng ta. Quý vị thấy trước khi chưa triệt ngộ, ngài theo Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là thầy của ngài. Trong hội của thầy, ngài thành tựu được định công, thành tựu căn bản trí, căn bản trí là bát nhã vô tri, buông bỏ sở tri chướng. Sau khi đạt được căn bản trí, gặp nhân duyên, trí tuệ tự nhiên sanh khởi, biến thành gì? Biến thành vô sở bất tri. Lúc này thầy dạy ngài ra đi tham học, hoàn toàn khai mở_ ngài ra đi tham học, 53 lần tham bái. 53 lần tham bái là gì? Thành tựu hậu đắc trí, hậu đắc trí là vô sở bất tri. Ngài học rất nhanh, vừa xem đã hiểu, vừa nghe là hiểu, vừa tiếp xúc là hiểu, hoàn toàn không tốn công sức.

Trong nhà Phật có một vị, từng biểu diễn cho chúng ta thấy_ Bồ Tát Long Thọ, ngài là người Ấn độ. Sau khi Đức Như Lai diệt độ 600 năm, ngài Long Thọ xuất hiện ở thế gian, ngài chứng được sơ địa_ Sơ địa của biệt giáo ngang bằng sơ trú của viên giáo. Cảnh giới của ngài giống như lục tổ Huệ Năng, là ngang nhau. Ngài học hết tất cả pháp mà Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm, đây là quảng học đa văn. Mất bao nhiêu thời gian? Ba tháng. Nếu không đạt được căn bản trí, 30 năm cũng không khai ngộ được, không có cách nào. Quý vị xem, sau khi ngài khai ngộ, chỉ ba tháng học hết tất cả các pháp Phật nói, có tin tưởng được chăng? Chúng ta xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, nên rất tin điều này, không hề hoài nghi, ngài vừa nghe đã hiểu.

Ngài Huệ Năng nghe tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đọc Kinh Đại Niết Bàn, phân lượng rất lớn, chỉ nghe mấy đoạn ở giữa, ngài thấu triệt tất cả. Nghe thiền sư Pháp Đạt đọc Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa rất dài, 28 phẩm. Khi đọc đến phẩm thứ hai: “Không cần đọc nữa, ta đã hiểu rồi”. Học như vậy thì Đại Tạng Kinh học trong ba tháng là điều tất nhiên, thật sự có thể học được. Không cần xem toàn bộ kinh, chỉ xem vài đoạn là được, họ không cần xem từ đầu đến cuối, không cần thiết.

Tôi theo thầy Lý học Kinh Hoa Nghiêm, đây là môn học sau cùng ở Đài Trung. Tôi cũng từng nói với quý vị, Kinh Hoa Nghiêm có 80 quyển, tôi học được bao nhiêu? Học quyển thứ nhất, tôi chỉ nghe thầy giảng quyển thứ nhất, còn lại phần sau tôi hiểu hết. Thầy giảng ở Đài Trung, tôi đến Đài Bắc giảng, mấy tháng sau tôi tiến bộ hơn trước, vì sao? Một tuần thầy chỉ giảng một tiếng, còn tôi một tuần giảng ba lần, một lần một tiếng rưỡi. Như vậy một tuần tôi giảng bốn tiếng rưỡi, thầy một tuần giảng một tiếng. Vì vậy chưa đến một năm tôi đã vượt qua thầy. Tôi chưa khai ngộ, chưa khai ngộ cũng có năng lực này, nếu khai ngộ quả là không thể nghĩ bàn! Đây là bí quyết tu học của Phật pháp.

Phương pháp này truyền đến Trung quốc, Nho cũng học, Đạo cũng học, nên đây là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Ba nhà Nho Thích Đạo cùng thừa nhận điều này, đều nghiên cứu giới định tuệ, giữ quy củ. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, được tam muội, sau cùng là khai ngộ. Có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Thế nên giới là cơ bản, nhất định không thể lơ là, lơ là rất khó thành tựu. Thông thường thành tựu đó là học thuật thế gian, chính là tri thức. Chúng ta không đạt được trí tuệ trong Phật pháp, không thể đạt được pháp hỷ.

Hiệu quả rõ ràng nhất của Phật pháp chính là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Phiền não, ưu tư, vướng bận đều bị quét sạch hết, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là công phu bước thứ nhất. Tâm bình đẳng hiện tiền, đó là bước thứ hai, là cảnh giới của Bồ Tát. Sau cùng là giác, giác chính là đại triệt đại ngộ, cảnh giới pháp thân Bồ Tát chính là cảnh giới Phật.

Đoạn bên dưới nói: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật”. Mấy câu này là nói về lợi tha. Trong Hội Sớ nói: “Pháp âm vang lên, giống như tiếng trống, oai đức phá trừ tà ngụy, như cờ thắng trận. Ánh sáng trí tuệ chiếu soi mê mờ, sáng rực như ánh mặt trời”.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ, ý nghĩa trong chú giải chính là: Pháp cổ ví như pháp âm của Bồ Tát, thức tỉnh những người từ xa nghe được. Pháp tràng ví như oai đức của Bồ Tát, phá trừ tất cả tà ác. Như thiền sư Gia Tường nói: Kiến tràng là tướng của chiến thắng, ví như thuyết pháp hàng ma chiến thắng vậy. Chỗ này phải giải thích thêm: Âm thanh tiếng trống vang xa khiến nhân tâm phấn chấn. Thế nên ngày xưa đánh trận, khi xung phong nhất định đánh trống, tiếng trống cổ vũ sĩ khí xung phong về trước.

Ở đây đưa ra ví dụ, ví dụ thuyết pháp, giảng kinh thuyết pháp, đây ví như âm thanh tiếng trống. Oai đức trừ diệt tà ác, câu bên dưới nói về tràng phan. Thế nên giảng kinh thuyết pháp có thể phấn chấn nhân tâm, khiến người khác nghe được liền giác ngộ, chưa chắc là thật sự giác ngộ, khi nghe bị cảm động. Đây là gì? Là duyên chúng ta giác ngộ, nhân giác ngộ là trí tuệ bát nhã vốn có trong tâm tánh của chúng ta. Không có duyên này, trí tuệ vốn có trong tâm

tánh chúng ta không thể hiện tiền, dùng duyên này dẫn dắt nó ra, chính là ý này. Thế nên chúng ta ngộ nhập toàn là trí tuệ của chính mình, chứ không phải bên ngoài đến, chính mình vốn có.

Điều này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Như Lai là tự tánh, mỗi người đều có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn trong tự tánh. Tất cả chúng sanh bình đẳng, chúng ta bình đẳng với Chư Phật Như Lai, chúng ta bình đẳng với loài bò bay cựa động, chúng ta cũng bình đẳng với địa ngục ngạ quỷ, chỉ là họ mê hơn chúng ta, không dễ dàng giác ngộ.

Đức Phật nói, trong lục đạo nhân đạo dễ giác ngộ hơn. Thiên đạo thì sao? Thiên đạo không có khổ, khổ ít vui nhiều, họ không muốn tu hành, chỉ muốn hưởng thụ, có câu: “phú quý học đạo nan”, họ ngày ngày hưởng thụ.

Ba đường ác khó học đạo, vì sao? Giống như câu: “bần cùng học đạo nan”. Ba bữa cơm chưa đủ no, làm gì có tâm tư học đạo? Thế nên nhân đạo thuộc trung bình, không quá vui, cũng không phải quá khổ, có thể duy trì cuộc sống gia đình, có khổ có vui nên dễ giác ngộ hơn. Đây chính là được thân người vô cùng đáng quý: “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”. Được thân người không dễ, được thân người đáng quý nhất chính là có cơ hội nghe Phật pháp, có cơ hội ngộ nhập Phật pháp. Như vậy đời này đến nhân đạo không uổng phí.

Gặp được pháp môn Tịnh độ đó là điều vô cùng thù thắng, gặp được pháp môn này tương lai sẽ thoát ly luân hồi, sẽ thoát ly mười pháp giới, đến thế giới tây phương Cực Lạc để làm Phật, như vậy là đúng. Cõi trời cõi người của thế gian này đều buông bỏ hết, không cần nữa. Đại Phạm Thiên Vương nhường ngôi cho chúng ta, Ma Hê Thủ La Thiên Vương mời chúng ta làm thiên vương, có làm chăng? Không thể làm, làm là sai. Cơ hội thành Phật không dễ gặp, cơ hội làm thiên vương rất nhiều, nhất định không được làm. Thế nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng, nhận thức càng rõ ràng tâm chúng ta càng kiên định, không còn thay đổi, nhất định đi làm Phật. Đời này chúng ta ở nhân đạo đạt được đại viên mãn, có thể trở về tự tánh, nên đây là ví dụ pháp cổ phần chấn nhân tâm.

Oai đức diệt trừ tà ác_chúng ta có trí tuệ, có đạo đức, tà ma sẽ bỏ đi thật xa không dám tiếp cận. Dù sao tà ma đến quấy nhiễu chúng ta, là đức hạnh của mình không đủ. Trong pháp tiểu thừa có hàng ma, bát tướng thành đạo có hàng ma. Trong pháp đại thừa không có, vì sao? Trong pháp đại thừa nói ma cũng là Phật, ma đến thử thách chúng ta. Có tà ma đến quấy phá chúng mình điều gì? Bản thân không đủ đức hạnh, chúng ta tu chưa tốt, gặp tình hình này tự mình càng phải sám hối, càng phải dũng mãnh tinh tấn. Ma sẽ ra đi, ma khâm phục

chúng ta. Quý vị càng sợ hãi chúng càng hiệp đáp quý vị, nếu không để ý đến, nỗ lực tự xét lấy mình, sửa củ làm mới, ma sẽ khâm phục.

Thế nên đại thừa ma cũng là Phật, là Phật hay là ma, đều do một niệm của mình. Một niệm của mình chánh, ma chính là Phật, một niệm của mình tà, Phật cũng là ma. Cho nên đại thừa không có Phật cũng không có ma, đây là chính xác. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Thật sự trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chúng ta nhìn thấy tất cả cảnh giới đều là Phật A Di Đà. Chúng ta thấy sơn hà đại địa đều là thế giới Cực Lạc, cảnh giới chuyển. Không cần đợi đến thế giới Cực Lạc, ngay bây giờ có thể chuyển, chúng ta mới thật sự tin. Tín tâm không kiên định, không thể học đại thừa.

Pháp tràng, kiến pháp tràng_Pháp tràng nghĩa là chiến thắng. Ngày xưa đánh thắng trận trở về_Kiến pháp tràng thuộc về cờ, nhưng cờ của nó là hình tròn, hình dài gọi là phan, hình tròn gọi là tràng. Có một chút giống gì? Gồng ống gió ở phi trường, nó giống như vậy, quý vị ở Trung quốc, rất nhiều chùa có tràng phan này, treo nó trong chánh điện_hình tròn gọi là tràng.

Các ngôi chùa ngày xưa đều có cột cờ, cột cờ rất cao, không phải để treo cờ tổ quốc, chính là để treo những tràng phan này. Nếu hôm nay chùa có giảng kinh, treo tràng lên, tràng là giảng kinh, người thích nghe kinh nhìn thấy, tự nhiên đến nghe. Ngày xưa không có gì để tuyên truyền, chỉ dùng cách này. Treo phan, hôm nay có pháp hội, có những hoạt động pháp hội là treo phan. Treo tràng là giảng kinh, đều là thông báo cho những người yêu thích, Nên Phật không chiêu sinh, Phật để mọi người tự đến, mọi người thích đến, Phật rất khiêm tốn, chưa từng nói tôi có năng lực dạy quý vị, vì sao? Quý vị vốn là Phật, chúng ta đều giống nhau, tôi làm gì có năng lực dạy quý vị? Quý vị tự đến.

Người bây giờ phải chiêu sinh, lôi kéo tín đồ. Tôn giáo có lôi kéo tín đồ, trong nhà Phật không cho phép. Nhưng Phật giáo tốt như vậy, nên giới thiệu cho người khác như thế nào? Đó chính là đệ tử Phật phải đem những gì Phật dạy, biểu diễn ra cho người khác thấy. Người khác thấy hay, sao lại hay như vậy? Tôi nên học ở đâu, học theo Phật, Phật như thế nào? Đây chính là dẫn dắt họ chủ động đến thỉnh giáo, mà không phải bị động.

Phật dùng phương pháp này, nên trong chùa giảng kinh có quy củ, có oai nghi. Pháp hội cũng có quy củ, đó là gì? Giống như biểu diễn trên vũ đài cho đại chúng xem, người ta xem xong rất hoan hỷ, dần dần dẫn dắt họ đến học Phật. Vì thế không cho phép thông báo, đi mời mọc người khác, chỉ dùng tràng phan để biểu thị. Đây là phương tiện thiện xảo để dẫn dắt chúng sanh trong Đạo Phật.

Hiện nay quý vị xem lầu lớn cao mấy mươi tầng, làm sao treo lên cột cờ được? Không có cách nào. Thế nên ngày nay có phương pháp của ngày nay, có quảng cáo, có thể đăng quảng cáo trên báo, cũng có thể quảng cáo trên truyền hình. Làm những việc này để thông báo nơi nào đó có pháp hội, nơi nào đó có giảng kinh, dùng cách đó. Phương pháp này cũng giống như ngày xưa dùng pháp tràng vậy, thế nên chúng ta đã biết kiến pháp tràng có nghĩa là gì.

Nếu ngày nay chúng ta thật sự có thể khiến Phật giáo trở về công tác dạy học ngày xưa, vì sao làm như vậy? Lúc Đức Phật còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đây gọi là Phật sự. Rốt cuộc Đức Phật ở thế gian đã làm những điều gì? Đức Phật làm những gì? Làm việc gì? Công việc của ngài chính là giảng kinh dạy học, là làm giáo dục. Thân phận ngài là gì? Là một người thầy giáo, 49 năm như một ngày, làm chức vụ người thầy, chúng ta phải nhận thức rõ về ngài.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, đương thời chư vị đại đức đó từ Ấn độ đến truyền pháp, rất nhiều người Trung quốc xuất gia theo họ, đều dạy học_nghiên cứu kinh giáo, giảng giải kinh giáo, tự mình y giáo phụng hành, đây là Phật sự. Về sau biến thành kinh sám Phật sự, biến thành siêu độ vong nhân.

Khi tôi mới học Phật, rất nghi hoặc với những vấn đề này. Lúc đó có vị hòa thượng, ông đối với tôi rất tốt, rất quan tâm, tôi cũng rất cảm ân Đạo An pháp sư. Lần đầu tiên đến Nhật bản là đoàn của ông, cũng đến mời tôi cùng đi với ông. Tôi làm thị giả cho ông, ở cùng phòng với ông. Tôi đến thỉnh giáo ông, tôi nói: suốt đời Đức Thế Tôn chưa từng làm Phật sự siêu độ vong linh, điều này trong kinh không có. Tôi hỏi vấn đề này từ đâu mà có? Ngài suy nghĩ rồi nói: đại khái là xuất hiện vào thời Đường Minh Hoàng. Tôi hỏi vì sao? Đường Minh Hoàng vì sự kiện Dương quý phi và An Lộc Sơn gần như là mất nước. An Lộc Sơn tạo phản, Dương quý phi làm nội ứng, cũng may nhóm của tướng quân Quách Tử Nghi bình phản được động loạn này. Sau khi bình phản xong, trên mỗi chiến trường Đường Minh Hoàng cho xây dựng một ngôi chùa, gọi là chùa Khai Nguyên_Niên hiệu của ông là Khai Nguyên. Nên Chùa Khai Nguyên rất nhiều, đều là ở chiến trường, dùng cách này để truy điệu những quân dân tử nạn trong chiến tranh, mời người xuất gia đến làm lễ truy điệu, đại khái là bắt đầu từ đây. Hoàng đế làm như vậy, trong tưởng tượng của chúng ta, lúc đó văn võ bá quan đại phú trưởng giả, phải có thân phận như vậy mới mời được pháp sư. Pháp sư không phải dễ mời, phải tôn sư trọng đạo, cũng có thể chỉ có một hai người. Khi gia đình có người qua đời, đến tụng một bộ kinh, chính là ý này. Đây là gì? Khởi đầu.

Đạo An pháp sư đã nói ra được một đạo lý, đưa ra sự thật này. Không ngờ mấy trăm năm sau, đã biến nó thành chánh tông, giảng kinh dạy học chính quy không còn. Thời đó ở chùa là giảng kinh dạy học, còn việc truy điệu làm ở nhà người ta, không phải tổ chức ở chùa, chúng ta phải hiểu lịch sử này.

Vì vậy, nếu muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải trở lại công tác giáo dục. Điều này trước đây thầy Phương nói với tôi rất nhiều lần, tôi có ấn tượng rất sâu. Thầy nói, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải phục hưng chế độ tùng lâm, chế độ tùng lâm là đặc sắc của Phật giáo Trung quốc, chính là đại học Phật giáo. Vào thời Tùy Đường chế độ này rất thịnh hành.

Dạy học của Phật giáo vốn là chế độ tư thực, không thể trở thành trường học chính quy. Mã Tổ và Bách Trượng đều là tổ sư của Thiên tông, họ đề xuất phải đem Phật giáo chính quy hóa. Chính thức kiến lập trường học, trường học này gọi là tùng lâm. Trong này phân công thành ba cương lĩnh chấp sự, cũng giống như trường đại học hiện nay, đích thực đại học hiện nay là như vậy. Chủ tịch của Tùng lâm chính là trú trì_Phương trượng, là hiệu trưởng. Hòa thượng thủ tọa quản lý giáo dục_Vụ trưởng giáo dục, duy na là huấn đạo trưởng, giám viện là tổng vụ trưởng. Chức vụ hoàn toàn tương đồng, chỉ là danh xưng khác nhau, giống như đại học hiện nay vậy. Nên nó có phân khoa, phân hệ. Trong tùng lâm muốn học gì, đều có thầy dạy môn đó, nên gọi là phân tòa giảng kinh. Mỗi điện đường đều là giảng đường, quý vị học môn nào thì đến giảng đường đó theo thầy đó học. Nhưng nó là thâm nhập một môn huân tu lâu dài, họ không cho phép học mấy môn cùng một lúc, mà phải học môn này xong mới được học môn khác_Chính quy hóa trường học. Vì vậy nó có tổ chức, có hệ thống.

Trường học hiện nay phân khoa rất nhiều rất phức tạp, Phật pháp không phân nhiều như vậy, nhưng nó đã hình thành một trường học hóa. Có chế độ, có kế hoạch để dạy học, đào tạo học sinh, vì thế nên khôi phục tự viện. Vào thời Tùy Đường, tự viện là đạo tràng giảng kinh dạy học, hiện nay cũng có đạo tràng chuyên tổ chức kinh sám Phật sự, chúng ta có thể tiến hành song song. Nhân gian có nhu cầu, người già qua đời đều đến chùa tụng kinh siêu độ, như vậy còn chấp nhận được, nhưng nhất định phải có trường học. Nếu không có trường học, không có giáo dục, chỉ đơn thuần dựa vào việc siêu độ, người trong xã hội nói chúng ta là mê tín, sớm muộn sẽ bị đào thải.

Năm trước chúng tôi phỏng vấn ở Vatican, giáo hoàng Thiên chúa giáo bàn đến vấn đề này. Hồng y giáo chủ Đào Nhiên nói với chúng tôi: Mười mấy năm gần đây, tín ngưỡng tín đồ Tôn giáo trên toàn thế giới ngày càng giảm sút, họ rất lo lắng. Nếu cứ như vậy hai ba mươi năm sau, tín đồ Tôn giáo không còn được bao nhiêu. Ông đưa ra vấn đề thảo luận. Lúc đó tôi phát ngôn liền đề xuất

muốn khôi phục giáo dục, mỗi Tôn giáo đều không ngoại lệ. Ngày xưa, sớm hơn Đức Thế Tôn, khi Moses còn tại thế, cũng giảng kinh dạy học như Đức Thế Tôn vậy. Quý vị xem trong Cựu ước của Thánh kinh, Giê-su dạy học ba năm thì bị người hại chết. Muhammad dạy học 27 năm. Đức Thế Tôn dạy học lâu nhất, 49 năm. Những người khai sáng Tôn giáo này_Tổ sư đời thứ nhất đều là giáo dục. Lúc đó học sinh của họ_sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, họ đi khắp nơi để giáo hóa, thế nên Tôn giáo đích thực là giáo dục. Biến chất, chúng ta phải hiểu do nguyên nhân gì, hiện nay các Tôn giáo khác cũng biến chất, lấy việc cầu nguyện làm đầu. Kinh sám Phật sự trong đạo Phật thuộc về cầu nguyện, chúng ta đề xướng tam thời hệ niệm, cũng thuộc về cầu nguyện, không thể không biết. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có, không phải không có hiệu quả, nhưng nó là trị ngọn không trị gốc, giáo dục là trị cả gốc lẫn ngọn. Điều này xã hội đại chúng có thể tiếp thu, có thể tôn trọng.

Nếu lúc Phật giáo truyền đến Trung quốc là kinh sám Phật sự, các vị đế vương chắc chắn không chấp nhận. Truyền vào Trung quốc để giảng kinh dạy học, phiên dịch kinh điển. Các vương cung đại thần nghe có lý, như vậy mới tiếp thu, đặc biệt là Phật giáo. Nền tảng của Phật giáo vì Phật giáo là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo, đây cũng là vấn đề chúng ta thường thảo luận.

Lúc đó các vị đại đệ tử của Phật đi truyền giáo khắp nơi, vì sao hiện nay chỉ còn lại nhánh ở Trung quốc, nhánh của Nam truyền, thêm nữa chính là Tạng truyền của Tây Tạng. Các khu vực khác vì sao không còn? I-ran, Afghanistan, vào khoảng thế kỷ thứ bảy là không còn. Bản thân Ấn độ, hình như sau thế kỷ 11 là không còn. Ở Indonesia chúng ta nhìn thấy, Indonesia có cổ tích của Phật giáo, hiện nay cũng không còn. Chỉ có Trung quốc vẫn còn, nguyên nhân là gì? Người Trung quốc nói về hiếu đạo, nền tảng của sư đạo là hiếu đạo. Người Trung quốc hiếu thảo cha mẹ, tôn sư trọng đạo, nên Phật pháp ở Trung quốc đặc biệt hưng thịnh, hoàn cảnh này quá tốt cho Phật giáo, những điều này chúng ta đều phải biết.

Thế nên xây dựng chùa chiền nên trường học hóa nó. Trong chùa không làm kinh sám pháp sự, không nên tổ chức pháp hội. Có thể báo đáp ân đức chư vị hộ pháp đại đức ngày xưa, như làm gì? Hình thức lễ truy điệu, một năm có hai ba lần là đủ, không được quá nhiều. Thế nên âm dương lưỡng lợi chúng ta đều quan tâm đến, đây là nghĩa của kiến pháp tràng.

Thiền sư Gia Tường nói: Kiến pháp tràng là tướng của chiến thắng, giống như thuyết pháp hàng ma chiến thắng vậy. Huệ nhật ví như trí tuệ của bò Tát chiếu phá si ám, thức tỉnh quần mê. Đoạn này nói rất hay.

Dạy học trong Phật giáo, có một mục tiêu rất rõ ràng: Giúp tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc. Khô từ đâu mà có? Khô đến từ mê mà không giác, mê hoặc không có trí tuệ, do đó nghĩ sai, thấy sai đối với vấn đề hiện tại, như vậy đương nhiên cũng làm sai. Báo ứng bất thiện liền hiện tiền, đây là khổ. Nếu đối với tất cả pháp, lý sự tánh tướng nhân quả đều thông đạt thấu hiểu, tư tưởng chúng ta thuần chánh, nhận xét thuần chánh, cách làm cũng hay. Như lý như pháp mới đạt được niềm vui chân thật. Vậy nên Phật pháp dùng phương pháp dạy học giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, và giúp chúng ta khai ngộ. Mục đích dạy học là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, mục đích phá mê khai ngộ là ly khổ đắc lạc.

Thế nên lúc Đức Như Lai còn tại thế, suốt đời dạy học không nghỉ ngày nào, quả thật là tiêu chuẩn của nhà giáo gương mẫu, nhà giáo mô phạm. Chúng ta chưa từng thấy Đức Phật nghỉ ngày nào, không thấy, dạy học hầu như không hề gián đoạn. Ngoài việc ngày ngày giảng về những vấn đề lớn ra, chúng ta biết còn có rất nhiều người đến đột xuất, mỗi người có câu hỏi của mình, đều đến thỉnh giáo ngài. Đức Phật xưa nay chưa từng nói: ta rất mệt, nghỉ chút đã. Không có, có người đặt câu hỏi ngài đều giải đáp. Quý vị xem trong kinh điển tiểu thừa sẽ biết, kinh điển tiểu thừa không dài, hai ba trăm chữ, toàn là ứng đối những vấn đề này, những vấn đề này là có thính chúng, còn riêng biệt, không có thính chúng sẽ không ghi chép lại. Mọi người có vấn đề này, họ đề xuất ra, Đức Phật giải đáp, đều đem nó viết thành kinh điển. Đức Phật tại thế đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập.

“Hựu Tịnh Ảnh Sớ, dĩ văn tư tu tam tuệ minh thử tam dụ. Sớ viết: Ngôn kích pháp cổ dụ văn tuệ pháp. Kích thanh viên bị, danh kích pháp cổ. Kiến pháp tràng giả dụ tư tuệ pháp, lập nghĩa xung kiến, nghĩa xuất danh tràng. Chỉ kiến lập pháp nghĩa, chương nguyện u chúng, vi kiến pháp tràng”.

Ý nghĩa này rất hay. Ánh sáng trí tuệ soi sáng có thể phá trừ si ám, đây chính là nói quả. Tu pháp tuệ khai ngộ chúng sanh, si ám tức si ám mê hoặc của vô minh.

Quyển thứ hai Kinh Hoa Nghiêm nói: Trí tuệ Như Lai không có biên tế, tất cả thế gian không ai đo lường được. Vĩnh viễn diệt trừ tâm ngu si tối tăm của chúng sanh, tức nghĩa là tuệ nhật phá trừ si ám. Đoạn này giải thích rất hay, chúng ta biết dạy học của Phật giáo, mục đích đầu tiên là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Tín nguyện hạnh, đầu tiên tín tâm từ đâu mà có? Chúng ta không nghi hoặc, phá trừ tất cả nghi hoặc, tín tâm tự nhiên sanh khởi. Tín tâm sanh khởi, mục tiêu thứ hai là làm sao giúp chúng ta phát nguyện, chính là khuyên chúng ta phát nguyện, điều này vẫn phải nói, phải đem vấn đề mười pháp giới y

chánh trang nghiêm nói rõ ràng minh bạch, chúng ta sẽ có so sánh. Nói cho quý vị về nhân quả ba đời, về mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiểu rõ tất cả mọi vấn đề, nguyện của quý vị sẽ phát khởi.

Thế giới lớn như vậy, cõi Phật nhiều như vậy, chúng ta sẽ biết lựa chọn, nhất định lựa chọn thế giới Cực Lạc, chọn lựa Phật A Di Đà, vì sao? Chắc chắn ta sẽ thành công. Khuyến tu theo các pháp môn khác phải đoạn phiền não, mà thời gian tu hành lại rất dài, không dễ thành tựu. Không phải loại căn tánh đó, họ không có cách nào. Mặc dù là căn tánh đó, học theo pháp môn đó, ví dụ như học giảng dạy, học Hoa Nghiêm, học Thiên thai. Tổ sư của Hoa Nghiêm, Thiên Thai đều đã đến thế giới Cực Lạc, vì sao? Họ quả thật học đến minh tâm kiến tánh, sanh vào đâu? Thế Giới Hoa Tạng. Nhưng sau khi đến thế giới Hoa Tạng, họ thân cận ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền. Sau cùng ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền đưa họ cũng đến thế giới Cực Lạc_Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Vòng một vòng, rất vất vả, đi đường vòng sau cùng cũng đến thế giới Cực Lạc. Như vậy trực tiếp niệm Phật, không đi đường vòng, chúng ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật. Nhưng thật sự nói thấu triệt, nói rõ ràng vấn đề này_Trong rất nhiều chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có cuốn này nói một cách thấu triệt, một cách rõ ràng, quả thật khó được! Thế nên tôi rất thích bộ kinh này, và giới thiệu cho mọi người.

Bộ kinh này từ đâu mà có? Tập đại thành. Như chúng ta ngày nay đang phát triển Quân Thư Trị Yếu, phát triển Quốc Học Trị Yếu. Trong thời đại này, đây là biện pháp tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta không có nhiều thời gian để xem nhiều sách, nhưng nếu không biết trí tuệ từ đâu mà có? Phương pháp tu hành từ đâu mà có? Đều có vấn đề, phải quảng học đa văn.

Cư sĩ Hạ Liên Cư đem năm loại nguyên bản dịch hội tập thành một cuốn_Tập đại thành. Năm loại nguyên bản dịch có sự tương đồng đều bị xóa, đều không cần, chỉ chọn điểm bất đồng tập hợp lại một chỗ. Trong cuốn sách này, thấy được toàn bộ tinh hoa của năm loại bản dịch, những chỗ trùng lặp đều không cần. Điều này cung cấp tiện lợi rất lớn đối với việc học tập của chúng ta, nếu chúng ta học cả năm loại rất phiền phức, không ai muốn như vậy. Lãng phí tinh thần, lãng phí thời gian, không được nội dung chủ yếu, thế nên hội tập rất cần thiết.

Duyên khởi, vào thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, bản này cất giữ trong Long Tạng. Đại sư Liên Trì giảng Kinh A Di Đà, đây là trong A Di Đà Kinh Sớ Sao trích dẫn Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều là bản của Vương Long Thư. Có thể thấy tổ sư rất coi trọng bản hội tập của Vương Long Thư, nhưng nó không hoàn chỉnh.

Vương Long Thư chỉ xem được bốn loại nguyên bản, còn bản dịch Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không có. Bây giờ chúng ta nghĩ lại, lấy thân phận, địa vị, tài lực của Vương Long Thư, cũng không tìm đủ năm loại bản dịch, chỉ có bốn loại, thiếu một loại, không hoàn chỉnh.

Năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm hội tập lần thứ hai, ông có đủ cả năm bản, đích thực hội tập tốt hơn bản của Vương Long Thư. Mới đầu Hạ Liên Cư, đọc bản của Ngụy Mặc Thâm, rất nỗ lực hiệu đính nó, y theo bản gốc sách này để hiệu đính. Có những chỗ không thỏa đáng, ông chỉnh sửa lại, gọi là bản hiệu đính. Đến sau cùng cảm thấy đây vẫn là việc khó, nên hội tập lại, chính là bản hiện nay. Nên Hạ Liên Cư hiệu đính trước, sau đó cảm thấy phải hội tập muột cuốn mới. Ông giảng qua mấy lần, học trò của ông, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là truyền nhân của ông, ông giao phó cho Hoàng Niệm Tổ chú giải kinh này. Vì vậy lúc đó Hoàng Niệm Tổ nghe kinh rất siêng năng, viết bài. Bài viết bị hủy trong đại cách mạng văn hóa, nên sau đại cách mạng văn hóa, ông bắt đầu viết chú giải.

Rất hay! Tôi cảm thấy đây đều là ý trời, ông trời đã sắp đặt, chú giải này dùng phương pháp gì? Cũng dùng hội tập, hội tập các kinh. Rất nhiều kinh nói về Tịnh độ, ông hội tập các kinh, hội tập chú sớ Kinh Vô Lượng Thọ của chư vị Tổ sư Tịnh độ tông xưa nay tại Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc. Hội tập các chú sớ, điều này quá tuyệt diệu, quá hay. Khiến chúng ta học được rất nhiều thứ từ chú giải này, sau bản hội tập có viết ra mục lục, tất cả có 193 loại. Đây không phải chính là Trị Yếu ư? Trị Yếu của Kinh Vô Lượng Thọ, quả thật khó được!

Bây giờ chúng ta thấy trị yếu của Tứ Khố Toàn Thư, Quốc Học Trị Yếu là Trị Yếu của Tứ Khố Toàn Thư. Đường Thái Tông sưu tập là Quần Thư Trị Yếu, tuyển chọn từ trong hơn một vạn loại sách, sau cùng chọn ra 65 loại. Trong 65 loại có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, chép ra tất cả những đoạn trọng điểm trong những bộ sách này hợp lại thành một cuốn. Chúng ta sẽ không cần xem nhiều như vậy, làm gì có thời gian xem nhiều như vậy.

Ngày nay chúng ta đọc chú giải này, đọc kinh này, đọc chú giải này, đây cũng như trị yếu của Đại Tạng Kinh, trị yếu của Phật pháp đại thừa, quá thù thắng. Thế nên nhân duyên chúng ta vô cùng hy hữu.

Ngày xưa các vị cổ đức, ngày xưa người học Phật không có nhân duyên này, chúng ta không cần đọc, toàn bộ Đại Tạng Kinh để ngay trước mắt. Đây quả thật gọi là diệu huệ nhật, trừ si ám. Si ám chính là vô minh, chính là ngu si.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Trí tuệ Như Lai không có biên tế. Vừa mới đọc qua câu tất cả chúng sanh không thể đo lường được, vĩnh viễn diệt trừ tâm si ám của chúng sanh. Ba câu này trong Kinh Hoa Nghiêm rất quan trọng, vì sao? Vì con người ngày nay quá ngạo mạn, coi thường cổ nhân, cho rằng cổ nhân không bằng chúng ta. Chúng ta thông minh, biết phát minh những công cụ mới, khoa học kỹ thuật, người xưa không có. Tâm khinh mạn công cao này, là chương ngại học tập lớn nhất.

Quý vị thấy lời của Ân Quang tổ sư, chúng ta không thể không ghi nhớ: Một phần thành kính được một phần lợi ích. Quý vị đối với cổ nhân không thành kính, làm sao có thể đạt được lợi ích? Quý vị xem, trí tuệ Như Lai không có biên tế, hiện nay họ không tin. Như Lai thua xa so với các nhà khoa học. Các nhà khoa học phát minh những điện khí này, Như Lai không có, cũng chẳng qua chỉ là nói nói mà thôi. Nhưng tất cả thế gian không thể đo lường được. Các vị giáo thọ nhìn thấy điều này bèn nghĩ: Đức Thế Tôn rất biết nói khoác.

Khi tôi mới học Phật, vị giáo thọ Nghiêm Nhất Bình của trường đại học Đài Loan, ở Đài Loan cũng có chút tiếng tăm. Ông học khảo cổ, nghiên cứu văn giáp cốt, dạy học ở trường đại học Đài Loan. Về sau từ chức giáo thọ để mở tiệm sách, thành lập nhà in sách Nghệ Văn, rất phát tài.

Lúc đó in Tam Thập Kinh Chú Sớ, bộ Tam Thập Kinh Chú Sớ đầu tiên của tôi là in tại nhà in ấn của ông, lúc đó in một cuốn Thập Tam Kinh Chú Sớ 490 đồng. Tôi tặng bộ sách này cho thư viện Từ Quang, thầy Lý thành lập thư viện, tôi đem tặng cho thầy. Hôm qua tôi được một bộ, giống như bản trước của tôi, nó là năm cuốn bìa cứng, chữ thu nhỏ. Sách trước đây tôi xem cũng lớn như vậy, chữ lớn, chữ lớn hơn bản này, nhưng cùng một bản.

Thế nên chúng ta đối với cổ nhân- nói câu Đức Phật nói khoa trương, chính là ông Nghiêm Nhất Bình nói. Ông nói với tôi, tôi chỉ cười cười, vì ông ta lớn hơn tôi một bậc, không tiện nói, không nói mà thôi, đây là quan niệm sai lầm. Quý vị xem thầy Phương không như vậy, thầy Phương Đông Mỹ đối với Đức Thế Tôn, khâm phục đến năm vóc sát đất. Ngài nói là thật không phải giả, tất cả thế gian không thể đo lường được. Quý vị không biết, nên cho rằng ngài nói khoác, còn đưa ra Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang mà tính làm gì, giống như hai thùng nước đổ qua đổ lại, không có chút ý nghĩa nào. Không có ý nghĩa mà lưu thông tại Trung quốc hơn 1000 năm, đọc Kinh Kim Cang không biết bao nhiêu.

Lục tổ Huệ Năng khai ngộ từ Kinh Kim Cang, hiện nay hạng người như Nghiêm Nhất Bình rất nhiều, nhiều vô cùng. Tâm thái này khó mà đi vào đại thừa, không những đại thừa, tiểu thừa cũng không được, cũng không thể khế

nhập. Thế nên tôi nhắc nhở các vị đồng học, tôi đưa ra ví dụ nói: Giống như Thần Tú và Huệ Năng. Thần Tú trăm phần cung kính đối với Phật pháp, nên được 100 phần lợi ích. Huệ Năng đối với Phật pháp vạn phần cung kính, nên được vạn phần lợi ích, không giống nhau!

Không thể nói Thần Tú không có tâm thành kính, Thần Tú có trăm phần tâm cung kính, nên ở trong hội của Ngũ Tổ, là đại đệ tử của Ngũ tổ. Thông thường người ta cho rằng, Ngũ tổ nhất định truyền pháp cho ngài. Không ngờ rằng vẫn còn một người vạn phần cung kính, được vạn phần lợi ích, nên Ngũ tổ đã truyền pháp cho người này.

Chúng ta không cung kính cố nhân, đây gọi là đại bất hiếu, đại bất kính. Thế nên cố thánh tiên hiền, thành tựu của họ là gì? Quả thật mỗi người đều là vạn phần thành kính, vạn phần thánh kính từ đâu mà có? Vun đắp mà có. Thật sự hiểu rõ minh bạch những kinh điển này, tâm thành kính sẽ tăng trưởng, từ 100 phần tăng lên 1000 phần, từ 1000 phần tăng lên vạn phần. Đến vạn phần, chúc mừng, quý vị đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Từng câu từng chữ trong Kinh Phật nói, chúng ta đều tôn trọng, đều có thể tín thọ phụng hành, có thể khế nhập cảnh giới, quý vị hoàn toàn không còn chướng ngại.

Chướng ngại chính là hoài nghi, từ hoài nghi mà sanh bất kính, không thể tin tưởng hoàn toàn. Những tri thức khoa học hiện nay, Đức Phật có chăng? Có. Các nhà khoa học cận đại của nước ngoài, nghiên cứu lượng tử lực học, nghiên cứu vật lý hư không. Chúng ta xem luận văn của họ, trên kinh điển đều có cả, mà còn nói thấu triệt hơn họ. Đích thực có vượt qua mà không có bất cập. Thế nên lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, nguyên văn ông nói là như vậy: Thích Ca Mâu Ni- thầy không gọi là Phật, mà gọi là Thích Ca Mâu Ni- là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã vào cửa Phật như vậy.

Thầy lại nói với tôi: Hiện nay triết học kinh Phật không ở trong chùa, tôi hỏi thầy ở đâu? Trong kinh điển. Chỉ thị này vô cùng quan trọng. Thầy bổ sung thêm rằng, các bậc cao tăng trong nhà Phật ngày xưa, đều là những nhà triết học đáng nể, mỗi người đều có đức hạnh, có học vấn. Hiện nay thì sao? Hiện nay họ không học nữa, lại điểm tỉnh chúng ta, như vậy chúng ta phải học thật, phải hạ thủ từ trên kinh điển. Không bắt đầu từ kinh điển sẽ chẳng học được gì, học tập từ trên kinh điển, thành kính là điều kiện nhập môn đầu tiên.

Nếu chúng ta học Đức Thế Tôn, học triết học kinh Phật, mà lại coi thường Phật, như vậy sao được? Coi thường kinh điển, như vậy cũng không được, chính là chúng ta có mấy phần thành kính sẽ được mấy phần lợi ích, đây là thật không phải giả. Chúng ta đã nghĩ đến, vì sao Đức Thế Tôn không phát minh

những thứ như khoa học hiện nay, ngài có năng lực vì sao không phát triển, mà ngài còn hay hơn các nhà khoa học hiện nay, vì sao không phát triển? Nếu phát triển địa cầu này bị hủy diệt từ lâu rồi. Hiện nay các nhà khoa học mới phát triển 300 năm thôi, trái đất đã biến thành như vậy. Nguyên nhân nào gây nên? Khoa học kỹ thuật gây nên. Vì mọi người đều tin tưởng khoa học, không quan tâm đến thánh hiền. Cho rằng cổ thánh tiên hiền không có năng lực, không bằng chúng ta, chính mình cống cao ngã mạn, nâng mình lên quá cao. Không cần tổ tông, vì không được như chúng ta, cổ thánh tiên hiền không như chúng ta, Phật Bồ Tát không như chúng ta. Cho nên có tình trạng như hiện nay.

Làm sao có thể khôi phục xã hội hiện nay? Làm sao để hóa giải những thiên tai trên trái đất? Trong kinh Phật nói: Tu học theo kinh điển đại thừa sẽ giải quyết được tất cả, khoa học đã chứng minh điều này. Bồ Lai Đặng người Mỹ, hình như là ông ta viết Giải Độc Vị Thế Dự Ngôn. Trong hội nghị ở Sydney, ông ta nói rất rõ ràng: Chỉ cần cư dân trên địa cầu cùng nhau bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai trên địa cầu liền được hóa giải. Ông là một người minh bạch, không những hóa giải được thiên tai trên địa cầu, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là một người nước ngoài, quả thật đáng nể.

Tôi tin rằng ông chưa từng học truyền thống văn hóa xưa, ông cũng chưa từng học Phật, nhưng kết luận của ông với Phật giáo và truyền thống văn hóa không hện mà gặp. Tổ tông chúng ta biết, sao ông ta cũng biết điều này, lời ông nói giống như trong Kinh Điển nói, quý vị có thể không tin sao? Hiện nay chúng ta đối với Phật pháp không có chút nghi hoặc nào, không phải đã khai ngộ. Tôi học 60 năm chưa khai ngộ, nhưng huân tập 60 năm, có được chút thành tựu. Nhưng tôi xem báo cáo khoa học hiểu, vừa xem là hiểu ngay, nói giống như trong Kinh Phật vậy, khiến tín tâm tôi thêm tăng trưởng.

Chúng ta đối với kinh điển, đối với thánh nhân, đối với Tổ tông khâm phục đến năm vóc sát đất, tự cảm thấy không bằng, sanh khởi tâm khiêm tốn cung kính, hoàn toàn không có tâm ngạo mạn. Lúc trẻ cũng rất ngạo mạn, cũng giống như lớp thanh niên bây giờ vậy.

Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta cố gắng học tập. Việc lớn nhất trong đời này là cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc để đánh lễ thầy. Người thầy này sẽ bảo đảm chúng ta thành Phật, mà còn thành Phật rất nhanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 488

Văn giáp cốt: chữ khắc trên mai rùa và xương thú thời nhà Thương, Trung Quốc, thế kỷ 16-11 trước công nguyên.